

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2025,
hủy danh mục các dự án thu hồi đất quá 02 năm chưa thực hiện
trên địa bàn huyện Phú Riềng**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và được sửa đổi tại Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc thông qua các danh mục cần thu hồi đất năm 2024, hủy danh mục các dự án không thực hiện và danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2024 và sửa đổi danh mục một số dự án tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Kết luận số 728-KL/HU ngày 05/11/2024 kết luận của Thường trực Huyện ủy tại phiên họp lần thứ 34, ngày 05/11/2024 và Kết luận số 729-KL/HU ngày 06/11/2024 kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy tại phiên họp lần thứ 34, ngày 05/11/2024.

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1914/TTr-TNMT ngày 07/11/2024

UBND huyện kính trình HĐND huyện thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2025, hủy các dự án thu hồi đất quá 02 năm chưa thực hiện trên địa bàn huyện Phú Riềng, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thực hiện Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh:

Theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất năm 2024 của huyện Phú Riềng là **66 dự án với tổng diện tích: 684,54ha**, trong đó: 60 dự án chuyển tiếp với diện tích: 682,12 ha và 6 dự án đăng ký mới diện tích: 2,42 ha, kết quả thực hiện như sau:

UBND huyện đã thực hiện thu hồi đất được **10** dự án với tổng diện tích: 13,51ha, còn lại **56** công trình dự án chưa thực hiện, trong đó dự kiến đưa ra **03** dự án quá 02 năm chưa thực hiện với tổng diện tích 19,15ha theo khoản 7 Điều 76 Luật đất đai 2024.

Như vậy, tổng số dự án cần thu hồi đất chuyển tiếp là **53** dự án theo điểm c khoản 3 Điều 67 Luật đất đai 2024 quy định danh mục các công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch trước được tiếp tục thực hiện.

Nguyên nhân chưa thực hiện: Các công trình dự án này gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng do người dân không đồng ý với phương án đơn giá đền bù; giá bất động sản ngoài thị trường giảm mạnh làm ảnh hưởng đến xác định giá đất cụ thể để bồi thường, hỗ trợ.

(Gửi bảng Phụ lục 01: Danh mục 10 công trình dự án đã thực hiện)

2. Đăng ký danh mục thu hồi đất năm 2025.

UBND huyện đăng ký **65** công trình, dự án cần thu hồi đất với tổng diện tích: **662,87ha**, cụ thể như sau:

- Đăng ký **60** công trình chuyển tiếp với diện tích: **645,47ha**, trong đó: **53** dự án theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và **07** dự án theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh.

- Đăng ký mới **05** dự án với diện tích **17,40ha** để đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phú Riềng.

(Gửi bảng Phụ lục 02: Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2025).

3. Hủy danh mục các dự án thu hồi đất quá 02 năm chưa thực hiện

Đề nghị hủy danh mục **03** dự án thu hồi đất quá 02 năm chưa thực hiện, với tổng diện tích **19,79ha** đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

Lý do: **03** dự án thu hồi đất đã quá 02 năm chưa thực hiện thu hồi đất, cần hủy theo quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật đất đai 2024.

(Gửi bảng Phụ lục 03: Danh mục các công trình quá 02 năm chưa thực hiện).

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét thông qua danh mục cần thu hồi đất năm 2025, hủy các dự án thu hồi đất quá 02 năm chưa thực hiện trên địa bàn huyện Phú Riềng./.

Nơi nhận:

- BCH Huyện ủy;
- HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Ch.



Lê Anh Nam

Phụ lục 01: DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024 CỦA HUYỆN PHÚ RIỀNG

(Kèm theo Tờ trình số: **234** /TTr-UBND ngày **08** tháng **11** năm 2024 của UBND huyện)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Tổng nguồn vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
TỔNG DIỆN TÍCH ĐÃ THỰC HIỆN THU HỒI		13,51											
1	Đường trục chính khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	2,90	CLN, ONT, DGT	Bù Nho	93.000,00		13.000,00		80.000,00			Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2022	Công văn số 170/BQLDA ngày 14/10/2024 của BQLDA huyện PR
2	Xây dựng đường Tân Phú 1, D6, D5a Khu TDC TTHC huyện	0,12	CLN	Bù Nho	8.900,00		600,00			8.300,00		Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2022	Công văn số 170/BQLDA ngày 14/10/2024 của BQLDA huyện PR
3	Xây dựng đường gom Khu TTHC huyện	0,20	CLN	Bù Nho	12.750,00		1.000,00			11.750,00		Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2022	Công văn số 170/BQLDA ngày 14/10/2024 của BQLDA huyện PR
4	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D7, D6b, D6c Khu TTHC huyện	0,25	CLN	Bù Nho	13.451,00		1.300,00			12.151,00		Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2022	Công văn số 170/BQLDA ngày 14/10/2024 của BQLDA huyện PR
5	Dự án mở rộng đầu tuyến Đường từ Bù Nho đi Phước Tân, huyện Phú Riềng	0,50	CLN	Phước Tân	5.000,00		2.000,00			3.000,00		Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2022	Công văn số 170/BQLDA ngày 14/10/2024 của BQLDA huyện PR



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Tổng nguồn vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
6	Xây dựng Công viên - Quảng trường TTHC huyện	2,80	DGT, CLN, ONT, NTS	Bù Nho	20.000,00		10.000,00			10.000,00		Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2022	Công văn số 170/BQLDA ngày 14/10/2024 của BQLDA huyện PR
7	Đường GTNT thôn Phú Bình đến trung tâm xã: Đoạn 2: Từ QL14 đến tiếp giáp ĐT753B dài 500m	0,70	CLN, ONT	Phú Trung	3.500,00		Không bồi thường			3.500,00		Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2023	Công văn số 170/BQLDA ngày 14/10/2024 của BQLDA huyện PR
8	Đường ĐT.759 - ông Nhi (đoạn ông Sám đến ông Nhi)	2,00	CLN, ONT	Phước Tân	7.000,00		500,00			6.500,00		Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2024	Công văn số 170/BQLDA ngày 14/10/2024 của BQLDA huyện PR
9	Nâng cấp thảm nhựa, lát vỉa hè đường ĐH.312 đoạn trước đền thờ Vua Hùng - huyện Phú Riềng (Tuyến nhánh 01 - ngã tư Cầu đường – đường ĐT.741)	1,33	CLN, ONT	Phú Riềng	28.000,00		0,00			28.000,00		Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2026	Công văn số 170/BQLDA ngày 14/10/2024 của BQLDA huyện PR
10	Xây dựng Công viên - Quảng trường trung tâm huyện Phú Riềng	2,71	CLN, SON, NTS, ONT	xã Bù Nho	25.000,00		4.000,00			21.000,00		Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2027	Công văn số 170/BQLDA ngày 14/10/2024 của BQLDA huyện PR

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN THỰC HIỆN CÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 CỦA HUYỆN PHÚ RIÊNG
(Kèm theo Tờ trình số: **334** /TTr-UBND ngày **08** tháng **11** năm 2024 của UBND huyện)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Tổng nguồn vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(7)+...+(12)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
	TỔNG DIỆN TÍCH CÁN THU HỒI ĐẤT 2025 (A+B)	662,87		TOÀN HUYỆN									
A	ĐĂNG KÝ CHUYỂN TIẾP VÀ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT 2025 (I+II)	645,47											
I	<i>Các dự án chuyển tiếp từ năm 2024 theo Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh</i>	627,47											
1	Đường ĐT741 (mở rộng)	9,85	CLN, ONT	Bình Tân, Long Hưng, Bù Nho, Phú Riềng	615.000,00			315.000,00			300.000,00	Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
2	Đường dây 110 KV trạm 110 KV Phước Long - Trạm 110KV Đồng Xoài	0,53	CLN	Bình Tân, Long Hưng, Bù Nho, Phú Riềng, Long Tân	175.200,00			17.700,00			157.500,00	Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
3	Trạm 110 KV Đức Liễu và ĐD 110KV trạm 110KV Bù Đăng - 110 KV Đức Liễu (Đã điều chỉnh địa điểm thực hiện theo NQ 11 của HĐND tỉnh)	0,80	CLN	Phước Tân	172.800,00			9.600,00			163.200,00	Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh	
4	Trạm 110 KV Phú Riềng và nhánh rẽ đầu nối trạm 110 KV Phú Riềng	0,23	CLN	Bù Nho, Long Tân	85.500,00			5.200,00			80.300,00	Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
5	Lộ ra 110 KV từ trạm từ trạm 220kv Phước Long (2 mạch)	0,93	CLN	Bù Nho, Phước Tân	117.200,00			9.700,00			107.500,00	Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
6	Lộ ra 110 KV từ trạm từ trạm 220kv Phước Long (4 mạch)	0,16	CLN	Bù Nho, Long Tân	30.600,00			1.600,00			29.000,00	Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
7	Xây dựng đường kết nối từ Bù Nho đi Phước Tân qua TTHC huyện Phú Riềng hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng Hớn Quản	19,00	DGT, CLN, ONT	Long Tân, Bù Nho	138.000,00		38.000,00		100.000,00			Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
8	Xây dựng đường vào Khu công nghiệp Long Tân	7,00	CLN	Long Tân, Bù Nho	80.000,00	5.000,00			75.000,00			Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	



Handwritten signature or mark.

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích tàu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Tổng nguồn vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn ĐN, vốn TW...)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
9	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) - Bù Gia Mập (xã Bình Thắng)	8,00	DGT, CLN, ONT	Long Bình	62.000,00	16.000,00			46.000,00			Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
10	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng - Cầu Long Tân - Tân Hưng (Hơn Quân)	26,00	DGT, NTS CLN, ONT	Phú Riềng, Long Tân	100.000,00	5.000,00			95.000,00			Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
11	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường N8 TTHC huyện Phú Riềng	1,70	DGT, CLN, NTS	Bù Nho	19.590,00		5.000,00			14.590,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
12	Xây dựng kè đá và cải tạo lòng hồ Bàu Lách gắn với phát triển du lịch Phú Riềng.	28,40	CLN, MNC, NTS	Bù Nho	150.000,00		30.000,00			120.000,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
13	Nâng cấp đường liên huyện Phú Riềng - Bù Đăng.	8,40	DGT, CLN, ONT	Phú Riềng, Phú Trung	128.000,00		8.000,00		120.000,00			Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
14	Nâng cấp sửa chữa đường Bình Tân - Phước Tân	0,79	CLN	Bình Tân, Phước Tân	1.200,00		Không bồi thường về đất			1.200,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
15	San lấp mặt bằng và xây dựng đường D9, D6, D5a Khu TĐC TTHC huyện	0,97	CLN, ONT	Bù Nho	18.600,00		4.100,00			14.500,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
16	Xây dựng đường D6, D5a (nối tiếp khu TĐC) Khu TTHC huyện	1,10	CLN	Bù Nho	17.810,00		5.000,00			12.810,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
17	Xây dựng đường N4 (ĐT741 - D7) Khu TTHC huyện	0,90	CLN	Bù Nho	9.400,00		3.900,00			5.500,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
18	Xây dựng đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Tân Phú 1 Khu TTHC huyện	1,00	CLN, NTS, ONT	Bù Nho	18.900,00		4.000,00			14.900,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
19	Xây dựng đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D6 (N6-N7), N6 (ĐT741-D5c, D6-D9), D3e Khu TTHC huyện	0,50	CLN, NTS, ONT	Bù Nho	15.500,00		1.500,00			14.000,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
20	Xây dựng đường liên xã Phú Trung - Phước Tân (Kết nối ĐH312 - ĐT759)	38,00	CLN, ONT, DGT	Phú Riềng, Phú Trung, Phước Tân	120.000,00		12.000,00		108.000,00			Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
21	NVH thôn Phước Tân	0,04	CLN	Bình Tân	300,00		Không bồi thường về đất			300,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Tổng nguồn vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
22	NVH thôn Bình Hiếu	0,05	TIN	Bình Tân	300,00		Không bồi thường về đất			300,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
23	Đường liên thôn Phước Hòa - Phước Tân	0,90	CLN	Bình Tân	900,00		Không bồi thường về đất			900,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
24	Đất Quy hoạch phát triển các khu đô thị (Khu dân cư Phú Riềng Đỏ 2)	273,30	CLN	Phú Riềng	92.000,00	92.000,00						Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	Công văn số 1402/VPĐKĐĐ ngày 02/10/2024 của VPĐKĐĐ tỉnh
25	Nhánh rẽ và trạm 110kV thủy điện Long Hà	1,80	CLN, SON	Long Hà	3.600,00			1.800,00			1.800,00	Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
26	Thu hồi đất thực hiện đầu tư tạo quỹ phát triển hạ tầng cho huyện	13,00	CLN	Bù Nho	1.500,00	Không bồi thường về đất				1.500,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
27	Thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng các trụ sở khối cung cấp dịch vụ (Ngân hàng, bưu chính, ...) thuộc Khu TTHC huyện Phú Riềng	2,45	CLN, ONT	Bù Nho	2.500,00	2.500,00						Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
28	Thu hồi đất thực hiện khu thương mại dịch vụ (Khu TTHC huyện Phú Riềng)	2,40	CLN, ONT	Bù Nho	2.500,00	2.500,00						Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
29	Thu hồi đất thực hiện khu tái định cư (Khu TTHC huyện Phú Riềng)	2,30	CLN, ONT	Bù Nho	2.500,00	2.500,00						Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
30	Trụ sở Trung tâm Y tế huyện Phú Riềng (Khu TTHC huyện Phú Riềng)	0,20	CLN, ONT	Bù Nho	1.000,00	1.000,00						Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
31	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) TTHC huyện Phú Riềng	4,10	CLN, ONT	Bù Nho	40.000,00		3.000,00			37.000,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
32	Xây dựng đường liên xã Long Bình đi Bình Sơn huyện Phú Riềng (ĐH Long Bình - Bình Sơn)	10,68	CLN, ONT	Long Bình, Bình Sơn	46.000,00		2.000,00			44.000,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
33	Xây dựng đường liên xã Phú Trung - Phước Tân	22,90	CLN, ONT	Phú Trung, Phước Tân	33.000,00		3.000,00			30.000,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
34	Xây dựng đường từ trường cấp II-III Long Phú đi xã Bình Tân	20,50	CLN, ONT, SON	Bù Nho, Phú Riềng, Bình Tân	30.000,00		1.000,00			29.000,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Tổng nguồn vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
35	Nâng cấp MR đường trước UBND xã Long Tân đến đường kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà	1,00	CLN, ONT	Long Tân, Long Hà	10.000,00					10.000,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
36	GPMB, ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường từ dọc Sông Bè từ giáp ranh huyện Đông Phú đến đường kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà	15,50	CLN, NTS, ONT	Long Tân, Long Hà, Long Bình	25.000,00	5.000,00				20.000,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
37	Xây dựng láng nhựa đường ĐT 741 (gần Công ty cao su Phước Long) đến đường ĐT 759 (khu vực Long Điền Long Phước)	1,50	CLN	Bình Tân	10.000,00	50,00			9.950,00			Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
38	Xây dựng đường láng nhựa từ ĐT 741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá, thị xã Phước Long)	1,50	CLN	Bình Tân	10.000,00	50,00			9.950,00			Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
39	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	10,15	CLN, SON, ONT	Long Hưng, Bình Sơn	15.000,00		500,00			14.500,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
40	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Long Bình, huyện Phú Riềng	20,30	CLN, SON, ONT	Long Hưng, Long Bình	25.000,00		1.000,00			24.000,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
41	Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha)	13,90	CLN, SON, ONT	Bù Nho	20.500,00		2.000,00			18.500,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
42	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bè - Giai đoạn 2	25,00	CLN, SON, ONT	Long Tân, Long Hà, Long Bình	40.000,00		3.000,00			37.000,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
43	Xây dựng 04 phòng học lầu trường TH Phú Riềng B (điểm thôn Phú Thuận)	0,02	CLN	Phú Riềng	3.500,00		100,00			3.400,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
44	Xây dựng 10 phòng học lầu trường TH và THCS Trần Phú (điểm thôn Bình Trung)	0,04	CLN	Phước Tân	6.740,00		200,00			6.540,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
45	Xây dựng 06 phòng học lầu trường TH Vừ A Dính (điểm lè Thôn 7)	0,06	CLN	Long Bình	4.900,00		300,00			3.700,00		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Tổng nguồn vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
46	Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt công nghiệp và nguy hại	35,75	CLN	Bình Tân	535.300,00			31.500,00			220.300,00	Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
47	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Phú Tâm, Phú Trung	0,30	CLN	Phú Trung	1.139,00		không bồi thường			1.106,00	33	Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
48	Xây dựng đường vào Nhà văn hóa thôn Phú Tâm, xã Phú Trung (công trình phụ trợ)	0,1	CLN	Phú Trung	219		không bồi thường			185,9	32,8	Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
49	Xây dựng 03 phòng học Trường TH Long Hà C. (điểm Phú Mang 1)	0,003	CLN	Long Hà	3000			10		3000		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
50	Đầu tư kéo điện trung thế tại Thôn 6, xã Long Tân (Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số)	0,017	CLN	Long Tân	1334		Không bồi thường về đất		116	58	1160	Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
51	Xây công, hàng rào, làm đường bê tông điểm thôn 9, Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ	0,093	CLN	Long Bình	707		Không bồi thường về đất			707		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
52	Xây dựng 04 phòng học lầu trường Mẫu giáo Tuổi Thơ (Điểm lẻ Thôn 9)	0,207	CLN	Long Bình	4000		Không bồi thường về đất			4000		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
53	Xây dựng trụ sở, nơi làm việc, sinh hoạt cho Công an các xã trên địa bàn huyện Phú Riềng	2	CLN	Phú Riềng, Phú Trung, Bù Nho, Phước Tân, Bình Sơn, Bình Tân, Long Tân, Long Bình, Long Hưng, Long Hà	40000		Không bồi thường về đất			40000		Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh	
54	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé - Giai đoạn 3	11,5	CLN	Long Hà, Long Bình	25000		1000			24000		Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh	
55	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé - Giai đoạn 4	14,5	CLN; ONT	Long Bình	40000		500			39500		Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh	

12

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Tổng nguồn vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
56	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến chính thôn Phước Thịnh, xã Bình Tân	0,9	CLN;ONT	xã Bình Tân	6000		Không thực hiện bồi thường về đất			6000		Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh	
II ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN (điều chỉnh tên, diện tích dự án)		18,0											
TỬ		8,3											
1	Nâng cấp, mở rộng đường Long Hưng – Đakia	3,5	CLN	Xã Long Hưng, Long Bình	25000		600			24400		Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh	Đăng ký chuyển tiếp
2	Nâng cấp, mở rộng đoạn cuối tuyến đường Long Hưng – Đakia đi Long Bình	0,8	CLN	Xã Long Hưng, Long Bình	3000		Không thực hiện bồi thường về đất			3000		Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh	Đăng ký chuyển tiếp
3	Nâng cấp, mở rộng đường từ Thôn Phú Mang 1 đi đường dọc Sông Bé	2	CLN;ONT	Long Hà	3000		Không thực hiện bồi thường về đất			3000		Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh	Đăng ký chuyển tiếp
4	Nâng cấp, mở rộng đường nối từ Trung tâm xã Long Tân đến đường dọc Sông Bé	2	CLN	xã Long Tân	6000		Không thực hiện bồi thường về đất			6000		Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh	Đăng ký chuyển tiếp
THÀNH		18,0											
1	Nâng cấp, mở rộng đường kết nối xã Đa Kia (Suối Cát giáp ranh với huyện Bù Gia Mập) với xã Long Hưng, Long Bình huyện Phú Riềng	8	CLN	Long Hưng, Long Bình	25000		600			24400		Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 28/7/2023 của HĐND huyện	Đăng ký chuyển tiếp theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh
2	Giải phóng mặt bằng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường kết nối ĐT 757 với đường từ xã Đa Kia huyện Bù Gia Mập về xã Long Hưng, Long Bình	2,1	CLN	Long Bình	3000		Không bồi thường về đất			3000		Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND huyện	Đăng ký chuyển tiếp theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh
3	Nâng cấp, mở rộng Đường thôn Phú mang 1 và kết nối với đường dọc Sông Bé - xã Long Hà	4,7	CLN	Long Hà	1462,9		Không bồi thường về đất			1462,9		Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 01/10/2024	Đăng ký chuyển tiếp theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Tổng nguồn vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện			Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)		
4	Giải phóng mặt bằng và mở rộng đường giao thông từ xã kết nối cầu Long Tân – Long Hà	3,2	CLN	Long Tân	4000		Không bồi thường về đất			4000		Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 30/9/2024	Đăng ký chuyển tiếp theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh
B CÁC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI		17,40											
1	Xây dựng cầu Long Tân đi Phú Riềng huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	0,04	ONT,CLN	Phú Riềng	12.000,00		Không bồi thường về đất			12.000,00		Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh. (Dự án đã đưa vào sử dụng, nhưng chưa thực hiện thủ tục thu hồi đất và chỉnh lý GCN cho người dân)	Công văn số 1137/BQLDA-ĐAGT ngày 08/10/2024 của BQLDA tỉnh
2	Xây dựng trường mầm non phục vụ Khu công nghiệp Long Hà	1	CLN	Long Hà	3.500,00		1.000,00			34.000,00		Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh	Công văn số 170/BQLDA ngày 14/10/2024 của BQLDA huyện PR
3	Nâng cấp, mở rộng đường từ Trung tâm xã Long Bình đi xã ĐaKia, Bù Gia Mập (Đoạn ĐT 757B - tuyến Long Hưng - Long Bình)	9	CLN	Long Bình; Long Hưng	23000		600			22400		Nghị Quyết số 71/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của HĐND huyện	Công văn số 170/BQLDA ngày 14/10/2024 của BQLDA huyện PR
4	Giải phóng mặt bằng, xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường vành đai Suối Dền	3,16	CLN;SON	Phú Riềng	2986		Không bồi thường về đất			2986		Quyết định số 3325/QĐ-UBND ngày 30/9/2024	Công văn 664/KTHT-KT ngày 17/10/2024
5	Giải phóng mặt bằng và mở rộng đường giao thông thôn 7, xã Long Tân từ Km0+600 đường Long Tân – Tân Hưng Hóm Quan kết nối với ĐT758	4,2	CLN	Long Tân	2000		Không bồi thường về đất			2000		Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 30/9/2024	Công văn 664/KTHT-KT ngày 17/10/2024



PHỤ LỤC 03: HỦY DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN QUÁ 02 NĂM CHƯA THỰC HIỆN

(Kèm theo Tờ trình số: 234 /TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện Phú Riềng)

STT	Tên Công trình/dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm	Ghi chú
TỔNG DIỆN TÍCH		19,79	TOÀN HUYỆN	
1	Đường QH số 42	0,31	Bù Nho	Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2022
2	Đường giao thông các hộ dân tại thôn Tân Hiệp, xã Bù Nho	0,33	Bù Nho	Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2023
3	Khu Dân cư Nam Phú Riềng	19,15	Phú Riềng	Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND Tỉnh ngày 09/12/2024



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG

Số /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Riềng, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2025,
hủy các dự án thu hồi đất quá 02 năm chưa thực hiện
trên địa bàn huyện Phú Riềng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ 10 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Điều 14, Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và Luật
số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024;*

*Căn cứ Nghị quyết 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh
Bình Phước thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2024
và sửa đổi danh mục một số dự án tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày
08/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Phước;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND
huyện về việc đề nghị thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất
năm 2025 và dự án quá 02 năm chưa thực hiện trên địa bàn huyện Phú Riềng;
Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTXH ngày tháng năm 2024 của
Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của Đại biểu
Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện nhất trí thông qua danh mục công trình
dự án cần thu hồi đất năm 2025, hủy các dự án thu hồi đất quá 02 năm chưa thực
hiện trên địa bàn huyện Phú Riềng, với các nội dung sau:

1. Danh mục thu hồi đất và điều chỉnh dự án thu hồi đất năm 2025:

Thông qua **65 công trình, dự án** cần thu hồi đất, tổng diện tích: **662,87ha**,
trong đó: 53 dự án theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và
07 dự án theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND
tỉnh.

- Đăng ký mới **05 dự án với diện tích 17,40ha** để đảm bảo mục tiêu phát
triển kinh tế - xã hội của huyện Phú Riềng.

2. Điều chỉnh danh mục cần thu hồi đất:

- Điều chỉnh 04 dự án cần thu hồi đất năm 2024 theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh.

Lý do: Điều chỉnh tên dự án để phù hợp với các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch phân bổ vốn thực hiện dự án và điều chỉnh diện tích do sai sót trong quá trình tính toán.

3. Hủy các dự án thu hồi đất quá 02 năm chưa thực hiện:

Đề nghị hủy danh mục **03** dự án thu hồi đất quá 02 năm chưa thực hiện, với tổng diện tích **19,79ha** đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023.

Lý do: **03** dự án thu hồi đất đã quá 02 năm chưa thực hiện thu hồi đất, cần hủy theo quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật đất đai 2024.

(Phụ lục 01,02,03 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện hoàn chỉnh hồ sơ và tổ chức thực hiện các bước tiếp theo trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, tổ chức thực hiện danh mục dự án sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, thực hiện công bố công khai theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị Quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa II, kỳ họp thứ 10 (chuyên đề), thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận :

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- TTHU, TT. HĐND huyện;
- TT. UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban, Tổ HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện;
- TT.HĐND, UBND các xã;
- LDVP;
- Đăng Website huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Soài